

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HSST
Ngày: 23/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Thái;

Ông Nguyễn Đăng Luân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thành;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Tuấn- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại Nhà văn hóa thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2018/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/QĐXX, ngày 07 tháng 5 năm 2018; đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N, sinh năm 1976;

ĐKHKTT: Xóm P, Thôn L, thị trấn L huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Hữu Ng và bà Nguyễn Thị U (đều đã chết); gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; có 2 con; Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: 01, Bản án số: 01/2016/HSST Ngày 25/10/2016 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; Chấp hành xong hình phạt ngày 16/8/2017; Bị tạm giam từ ngày 22/02/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

Bị hại :

Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1994, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981, vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1979, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn L, thị trấn L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

3. Ông Nguyễn Quảng Kh, sinh năm 1960, có mặt;

Địa chỉ: Số nhà 527 N, Phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

4. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1985, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa trong quá trình xét hỏi, tranh luận, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h ngày 21 tháng 2 năm 2018, Nguyễn Hữu N dùng xe mô tô đi trong thôn L, thị trấn L ; Xem có gia đình nào sơ hở thì trộm cắp tài sản, bán lấy tiền. N đi đến công nhà anh Nguyễn Đức T, quan sát thấy cửa nhà, cổng ngõ không khóa. N dựng xe ngoài cổng, đi vào trong nhà, vào phòng ngủ tầng 1. N thấy trên mặt góc tủ có: 01 chiếc điện thoại Iphone 4S, 01 chiếc điện thoại Iphone 6, 01 chiếc đồng hồ, liền lấy đút vào túi quần. Sau đó trở ra ngoài, tiếp tục điều khiển xe mô tô về nhà. Trên đường , N đã tháo simcard trong chiếc điện thoại Iphone 4S vứt đi. Cùng ngày, N mang chiếc đồng hồ bán cho ông Nguyễn Quảng Kh được 220.000đ; Bán chiếc điện thoại Iphone 4S cho chị Phạm Thị Mai được 500.000đ.

Biên bản định giá tài sản ngày 26/3/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du đã xác định: 01 chiếc điện thoại Iphone 4S, màu trắng, giá trị còn lại là 1.000.000đ; 01 chiếc điện thoại Iphone 6, màu ghi, giá trị còn lại là 3.500.000đ; 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Ogival, giá trị còn lại là 5.000.000đ.

Cáo trạng số: 45/CT - VKS ngày 19/4/2018 của VKSND huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Nam về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 - Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N khai nhận: Không có tiền chi tiêu cá nhân, ngày 21/02/2018, lợi dụng sơ hở của gia đình anh T không có người trông coi tài sản. Bị cáo đã đột nhập vào trong nhà, đến phòng ngủ và trộm cắp tài sản gồm: 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc đồng hồ đeo tay, có đặc điểm như cáo trạng đã mô tả. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin được hưởng mức án nhẹ nhất để yên tâm cải tạo, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt.

Người có quyền lợi liên quan ông Nguyễn Quảng Kh trình bày: Vào ngày 21/02/2018, ông đã mua chiếc đồng hồ nhãn hiệu Ogival của người thanh niên với giá 220.000đ. Ông không biết và người thanh niên cũng không nói đó là tài sản trộm cắp. Sau đó, ông đã tự nguyện giao nộp chiếc đồng hồ cho cơ quan điều tra. Số tiền ông bỏ ra mua chiếc đồng hồ đã nhận lại đầy đủ. Ông Kh không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 – BLHS; Xử phạt: Nguyễn Hữu N: Từ 14 đến 18 tháng

tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

Tại phiên tòa công khai, bị cáo Nguyễn Hữu N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng được thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ xác định:

Ngày 21/02/2018, lợi dụng gia đình anh Nguyễn Đức T sơ hở trong việc quản lý tài sản; bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Tài gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 4S, màu trắng loại 16GB; 01 chiếc điện thoại Iphone 6, màu ghi, loại 16GB; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Ogival. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 9.500.000đồng. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các quy định của khoản 1 Điều 173 – BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về nhân thân bị cáo: Bản án số 80/HSST ngày 03/6/1998, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản công dân*” tại; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 24/9/2001. Bị cáo đương nhiên được coi là xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Bị cáo cũng đã tác động đến gia đình bồi thường thỏa đáng cho những người có quyền lợi liên quan trong vụ án. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 – BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số: 01/2016/HSST ngày 25/10/2016 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; chấp hành xong hình phạt ngày 16/8/2017; Bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 21/02/2018; Với lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS. HĐXX xét cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội. Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo bán chiếc điện thoại Iphone 4S cho chị Phạm Thị M với số tiền 500.000đ và bán chiếc đồng hồ cho ông Nguyễn Quảng Kh với số tiền 220.000đ. Ông Kh, chị M đã tự nguyện giao nộp những tài sản trên cho Cơ quan điều tra và nhận lại đủ số tiền đã mua tài sản do anh Nguyễn Hữu H (là em trai của bị cáo) bồi thường, đến nay không có

yêu cầu gì. Toàn bộ số tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho anh T. Đối với chiếc Simcard của chiếc điện thoại Iphone 4S, N đã tháo ra, vứt đi. Anh T không yêu cầu gì. Do vậy, về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô BKS 29V2-9182, bị cáo sử dụng làm phương tiện trong khi thực hiện tội phạm, được xác định là của chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo); Đây là tài sản riêng của chị H. Khi N lấy xe để sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chị H không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là phù hợp.

Liên quan trong vụ án này có ông Nguyễn Quảng Kh và chị Phạm Thị M là những người đã mua tài sản trộm cắp của bị cáo. Nhưng xét thấy, ông Kh và chị M không hứa hẹn trước việc tiêu thụ. Bị cáo không nói và họ cũng không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 – BLHS; Khoản 2,3 Điều 329; Điều 331; Điều 333 - BLTTHS; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

- Xử phạt: Nguyễn Hữu N: 14(*Mười bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/02/2018;

Quyết định tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo Thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- *Người TGT;*
- *TAND tỉnh BN;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Sở TP tỉnh BN;*
- *Công an huyện Tiên Du*
- *Lưu án văn, hồ sơ*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong

